

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 1804 /SKHĐT-KGVX

Bắc Giang, ngày 25 tháng 9 năm 2017

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Quy chế huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn đóng góp của nhân dân thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Kính gửi:

- Các Sở: Tài chính; Tư pháp; Lao động Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và PTNT; Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Giao thông Vận tải; Công Thương; Y tế; Khoa học và Công nghệ; Ngoại vụ;
- Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, Ban Dân tộc, Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố,

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2641/UBND-TH ngày 04/8/2017 về việc tham mưu quy chế sử dụng nguồn vốn huy động thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia,

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo “Quy chế huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn đóng góp của nhân dân thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang” (gửi kèm công văn này).

Đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố (như kính gửi) tham gia góp ý bằng văn bản và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 29/9/2017 để Sở kịp thời tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định ban hành. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KGVX.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Dương Ngọc Chiên

Số: /2017/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2017

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn đóng góp của nhân dân thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/1999/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của Nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 85/1999/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế tổ chức huy động, quản lý và xử lý các khoản đóng góp tự nguyện của Nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về thanh quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT- BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài Chính Quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số /TTr-SKHĐT ngày tháng 9 năm 2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn đóng góp của nhân dân thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, xã, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: KHĐT, TC, NNPTNT, LĐTBXH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Linh

QUY CHẾ

Huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn đóng góp của nhân dân thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2017/QĐ-UBND, ngày tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn (các yếu tố kinh tế) đóng góp của các hộ gia đình, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân (sau đây gọi chung là nhân dân) để đầu tư xây dựng mới, duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng, thực hiện các dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc huy động, sử dụng nguồn vốn huy động khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Huy động nguồn vốn thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng, thực hiện các dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo phải gắn kết, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội được cấp thẩm quyền phê duyệt và hướng tới thực hiện các mục tiêu đề ra của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017-2020.

2. Việc quản lý, sử dụng nguồn vốn huy động phải đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Việc huy động nguồn vốn phải phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của từng địa phương; phải được bàn bạc dân chủ; được sự đồng tình và nhất trí của người dân; được công bố công khai và được cấp có thẩm quyền thông qua.

4. Các khoản huy động phải được sử dụng đúng nội dung công việc cụ thể nhân dân đã thống nhất, công trình, dự án, mô hình mà người dân là người hưởng lợi. Phương thức huy động, mức huy động do nhân dân nơi có dự án bàn bạc và quyết định.

5. Đảm bảo được vai trò làm chủ của người dân, vai trò giám sát của cộng đồng vào toàn bộ quá trình huy động và sử dụng nguồn huy động.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung, hình thức huy động, đóng góp vốn

1. Nội dung

Huy động nguồn vốn từ các hộ gia đình, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để duy tu, bảo dưỡng, đầu tư xây dựng mới công trình cơ sở hạ tầng, đối ứng thực hiện các dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Hình thức

a) Tùy theo nhu cầu, tính chất, loại công trình, dự án, mô hình và đặc điểm của địa phương có thể huy động vốn đóng góp, đối ứng theo các hình thức:

- Tiền mặt hoặc tài sản (vàng, bạc, đá quý...);
- Vật liệu, vật tư (Cát, đá, sỏi, xi măng, gạch, ngói, phân bón,...);
- Công lao động;
- Chi phí máy xây dựng;
- Đất đai, tài sản, cây cối hoa màu trên đất để đầu tư xây dựng công trình;
- Các loại đóng góp vốn khác (tư vấn, quản lý, sở hữu trí tuệ, chuyển giao khoa học công nghệ ...), đảm bảo hợp pháp theo quy định hiện hành.

b) Đối tượng thực hiện đóng góp, đối ứng có thể thực hiện hình thức đóng góp, đối ứng hỗn hợp, kết hợp từ các hình thức quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều này.

Điều 4. Tổ chức huy động nguồn vốn duy tu, bảo dưỡng, xây dựng mới công trình cơ sở hạ tầng

1. Huy động vốn góp từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện tuyên truyền, vận động, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tài trợ, ủng hộ vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã.

b) Khuyến khích những đối tượng, cá nhân, doanh nghiệp trực tiếp được hưởng lợi nhiều (có phương tiện vận tải đối với huy động vốn đầu tư công trình giao thông, có diện tích canh tác lớn đối với đầu tư công trình thủy lợi,...), có khả năng tài trợ, đóng góp, ủng hộ tự nguyện nhiều hơn mức vận động tối thiểu tại Điểm b, Khoản 3, Điều này.

2. Huy động nguồn vốn hỗ trợ từ các tổ chức và cá nhân người nước ngoài khác, kể cả các tập đoàn, công ty có vốn nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam định cư ở nước ngoài tôn trọng và chấp hành pháp luật Việt Nam: Thực hiện theo Quy chế quản lý viện trợ và hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành tại Quyết định số 497/2014/QĐ-UBND ngày 06/8/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang.

3. Huy động vốn góp từ các hộ gia đình nơi đầu tư công trình:

a) Trên cơ sở nguồn vốn cần huy động (được xác định trên cơ sở khái toán về khối lượng vật liệu, công lao động, máy móc; xác định dự toán công trình, sau đó trừ đi nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và nguồn huy động được theo Khoản 1, Khoản 2, Điều này), Tổ kế hoạch thôn xây dựng phương án về mức vốn, hình thức, thời gian huy động đối với các hộ gia đình để đưa gia bàn bạc

thống nhất tại cuộc họp thôn. Cuộc họp có mời đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã tham dự và phải được ghi biên bản (Mẫu văn bản theo Phụ I).

b) Nguồn vốn huy động được thống nhất quy đổi ra tiền. Số tiền huy động cụ thể của các hộ gia đình có thể chia theo nhiều mức tùy vào lợi ích dự án mang lại cho các hộ (đôi với công trình giao thông, các hộ gia đình trực tiếp được hưởng lợi nhiều như hộ có phương tiện vận tải, hộ có đất tiếp giáp đường giao thông thì mức huy động đóng góp cao hơn; đối với công trình thủy lợi, mức đóng góp của hộ gia đình xây dựng theo tỷ lệ diện tích đất canh tác, số vụ canh tác,...). Mẫu Danh sách, Bảng kê tham gia đóng góp vốn theo Phụ lục II, Phụ lục III.

c) Việc triển khai huy động nguồn vốn đóng góp của các hộ gia đình có thể triển khai riêng hoặc cùng buổi họp kế hoạch thôn theo quy định tại Khoản 3, Điều 5, Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Không huy động vốn đóng góp bằng tiền đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người già, người tàn tật không nơi nương tựa, gia đình chính sách, đối tượng hưởng trợ cấp xã hội (trừ trường hợp có đơn tự nguyện tham gia đóng góp). Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp và công bố công khai các trường hợp được xét miễn giảm này.

e) Trường hợp có chủ hộ chưa nhất trí với phương án huy động đóng góp, Ủy ban nhân dân cấp xã, các thôn chủ trì phối hợp cùng Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức hội, đoàn thể tại địa phương kiên trì giải thích, vận động, thuyết phục để các hộ này tự nguyện đóng góp tham gia theo sự thống nhất chung.

4. Thống nhất nội dung huy động vốn, thông qua Hội đồng nhân dân xã và thực hiện công bố công khai

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của nhân dân tại các cuộc họp về mức, hình thức, thời gian đóng góp và kết quả huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tổng hợp số tiền huy động theo danh mục công trình trong kế hoạch đầu tư cấp xã và tổ chức lấy ý kiến đóng góp cộng đồng, trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua theo đúng quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã.

Điều 5. Tổ chức huy động nguồn vốn đối ứng thực hiện dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo

1. Tổ chức huy động vốn góp từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện tuyên truyền, vận động, khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân tài trợ, ủng hộ nguồn vốn thực hiện dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo.

b) Khuyến khích những hộ không nghèo có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi được cộng đồng đề xuất tham gia dự án, có khả năng tài trợ, đóng góp, ủng hộ tự nguyện để thực hiện dự án, mô hình giảm nghèo.

2. Huy động nguồn hỗ trợ từ các tổ chức và cá nhân người nước ngoài khác, kể cả các tập đoàn, công ty có vốn nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam

định cư ở nước ngoài tôn trọng và chấp hành pháp luật Việt Nam thực hiện theo Khoản 2, Điều 4, Quy chế này.

3. Tổ chức huy động vốn đối ứng từ các hộ gia đình tham gia dự án, mô hình:

a) Trên cơ sở loại dự án, mô hình dự kiến thực hiện, nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ và các khoản huy động được theo Khoản 1, Khoản 2, Điều này, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các thôn, bản triển khai để các hộ gia đình có nhu cầu đăng ký tham gia. Mẫu Đơn đăng ký tham gia dự án, mô hình theo Phụ lục IV.

Sau khi có danh sách các hộ đăng ký tham gia (Mẫu Danh sách theo Phụ lục V), Tổ kế hoạch thôn xây dựng phương án về mức vốn, hình thức, thời gian đối ứng đối với các hộ gia đình để đưa gia bàn bạc thống nhất tại cuộc họp thôn. Cuộc họp có mời đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã tham dự và phải được ghi biên bản. Mẫu văn bản theo Phụ lục I.

b) Việc huy động đối ứng phải dựa trên nguyên tắc bàn bạc dân chủ thống nhất, phù hợp tình hình thực tế địa phương, điều kiện của các hộ gia đình tham gia, loại dự án, mô hình và thu hút được nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia (đối với hộ nghèo phải có đơn đăng ký thoát nghèo, thoát cận nghèo).

4. Thống nhất nội dung đối ứng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện công bố công khai

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của nhân dân tại các cuộc họp về hình thức, mức đối ứng của các hộ gia đình tham gia dự án, mô hình và kết quả huy động vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, đơn vị được giao chủ trì thực hiện xây dựng dự án với các nội dung: Tên dự án, loại mô hình (nếu có), thời gian triển khai (tối đa không quá 03 năm), địa bàn thực hiện, số hộ tham gia (cụ thể số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và hộ không nghèo), các hoạt động của dự án, số lượng, khối lượng cây trồng, vật nuôi, thủy sản, nhân công và các điều kiện đảm bảo khác, xác định dự toán kinh phí thực hiện dự án, nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vốn vay tín dụng ưu đãi, vốn lòng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia mô hình), dự kiến hiệu quả của dự án, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp để tổ chức lấy ý kiến đóng góp cộng đồng, gửi xin ý kiến của Hội đồng nhân cấp xã trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

Điều 6. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn vốn huy động

1. Đối với nguồn vốn huy động thực hiện duy tu, bảo dưỡng, xây dựng mới công trình cơ sở hạ tầng

a) Đối với khoản đóng góp bằng tiền mặt, tài sản khác:

Ủy ban nhân dân cấp xã (Ban Quản lý cấp xã) thu tiền hoặc cung cấp biên lai thu tiền cho Trưởng thôn, Ban Vận động (do Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập) để thu, tiếp nhận các khoản đóng góp của nhân dân và các tổ chức kinh tế, xã hội (nếu có). Mẫu Phiếu thu, Biên lai theo Phụ lục VI, VII.

Các khoản đóng góp bằng ngoại tệ, tài sản (vàng, bạc, đá quý...) được quy đổi ra tiền Việt Nam theo tỷ giá và giá thị trường tại thời điểm đóng góp để xác định thống nhất số tiền đóng góp.

Số tiền đóng góp thu được và biên lai thu tiền được nộp đầy đủ cho Ban Tài chính cấp xã theo từng đợt huy động, thời gian mỗi đợt tối đa là 05 ngày.

Số tiền thu sau mỗi đợt được nộp vào tài khoản tiền gửi thuộc xã quản lý mở tại Kho bạc nhà nước hoặc Ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn và được sử dụng để thanh toán cho nhà thầu, đơn vị thi công công trình theo quy định.

b) Đối với khoản đóng góp bằng vật liệu, vật tư:

Ủy ban nhân dân cấp xã (Ban Quản lý xã) lập danh mục vật liệu, vật tư đóng góp theo loại, số lượng, khối lượng, giá trị (bằng tiền Việt Nam) tại thời điểm đóng góp trước khi bàn giao cho chủ đầu tư quản lý, sử dụng vào đúng nội dung thực hiện huy động.

Việc giao, nhận phải được Ban Quản lý xã ghi thành biên bản (Mẫu văn bản theo Phụ lục VIII).

Việc xác định giá trị vật liệu, vật tư được thống nhất giữa Ban Tài chính xã, Ban quản lý xã, Trưởng thôn và đối tượng đóng góp. Trường hợp cần thiết do Hội đồng định giá quyết định. Hội đồng định giá do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, thành viên gồm đại diện chính quyền, đoàn thể trong đơn vị cấp xã và Ban giám sát đầu tư của cộng đồng và chuyên gia (nếu cần). Sau khi xác định giá trị vật liệu, vật tư, Ủy ban nhân dân cấp xã (Ban Quản lý cấp xã) có trách nhiệm công khai để nhân dân giám sát.

c) Đối với khoản đóng góp bằng ngày công lao động của người dân:

Ủy ban nhân dân cấp xã (Ban Quản lý cấp xã) lập biểu chấm công lao động do người dân đóng góp để làm cơ sở xác định giá trị ngày công lao động của nhân dân đóng góp thực hiện công trình. Mẫu Bảng chấm công theo Phụ lục IX.

Giá trị ngày công đóng góp được tính theo số lượng ngày công và giá ngày công lao động tại địa phương (tại thời điểm đóng góp). Đơn giá nhân công/ngày tính bằng giá nhân công lao động phổ thông trung bình trên thị trường trong khu vực và không vượt quá đơn giá nhân công bậc 1/7 nhóm I của đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

Đối với số ngày công tham gia lao động vượt quá mức đóng góp đã thống nhất trong thôn và ghi trong hồ sơ xây dựng công trình được phê duyệt, người dân được trả tiền công theo thỏa thuận sử dụng lao động với đại diện đơn vị thi công.

d) Đối với trường hợp đóng góp bằng chi phí máy xây dựng:

Ủy ban nhân dân cấp xã (Ban Quản lý cấp xã) lập biểu thống kê số ca máy đóng góp thực tế để quy đổi thành tiền. Giá trị đóng góp được tính trên cơ sở tổng số ca máy của loại máy nhân (x) với đơn giá ca máy. Đơn giá ca máy được tính bằng giá thuê máy/ca máy trung bình trên thị trường trong khu vực và không vượt quá đơn giá ca máy trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố. Mẫu Biểu thông kê ca máy theo Phụ lục X.

e) Đối với việc đóng góp bằng việc hiến đất và tài sản trên đất:

Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Tài chính cấp xã, cán bộ địa chính xã hướng dẫn nhân dân thực hiện thủ tục hiến đất theo phương án huy động đã thống nhất và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo văn bản hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường. Ban Tài chính cấp xã căn cứ quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh về giá đất, giá bồi thường cây cối, hoa màu trên đất để tính ra giá trị đóng góp của dân và công khai cho nhân dân nơi có dự án biết để thống nhất đưa vào giá trị công trình.

g) Đối với các loại đóng góp vốn khác (tư vấn, quản lý, sở hữu trí tuệ, chuyên gia khoa học công nghệ ...):

Việc xác định giá trị đóng góp thực hiện như quy định tại Tiết 3, Điểm b, Khoản này.

h) Các khoản đóng góp tại Điểm b, c, d, e, Khoản này được quy đổi thành tiền. Kế toán xã phải mở sổ kế toán để phản ánh và hạch toán quá trình thu, chi hoặc xuất sử dụng các khoản đóng góp, tính toán chính xác số chênh lệch thu - chi (nếu có).

i) Chủ đầu tư, Ban Quản lý cấp xã có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp theo danh sách của từng đối tượng đóng góp, khoản thu từ nguồn huy động và phải sử dụng đúng mục đích và có sự giám sát của người dân, nhà tài trợ (nếu có).

k) Nguồn đóng góp bằng vật liệu, vật tư, ngày công lao động và các loại hình đóng góp khác được xác định giá trị để hạch toán vào giá trị công trình để theo dõi, quản lý, không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

l, Công trình sử dụng nguồn vốn huy động theo các Điểm a, b, c, d, e, g Khoản này phải được thực hiện đầu tư theo cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng. Giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn thực hiện.

2. Đối với nguồn vốn đối ứng thực hiện dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo

a) Đối với khoản đóng góp, ủng hộ thực hiện dự án, mô hình của các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định tại Điểm a, b, g, Khoản 1, Điều này.

b) Đối với khoản đối ứng của các hộ gia đình tham gia dự án:

Đối với khoản đối ứng bằng tiền thực hiện theo Điểm a, Khoản 1, Điều này.

Đối với các khoản đối ứng bằng vật liệu, vật tư, ngày công lao động, chủ đầu tư hướng dẫn người dân kê khai để tổng hợp, xác định giá trị (bằng tiền Việt Nam) tại thời điểm đóng góp để hạch toán vào dự án, mô hình.

Giá trị vật liệu, vật tư được xác định như quy định tại Điểm b, khoản 1, Điều này.

c) Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại các Điểm g, h, i, Khoản 1, Điều này.

Điều 7. Thanh toán, quyết toán vốn huy động

1. Đối với nguồn vốn huy động thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng:

a) Thanh toán vốn: Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24/02/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn; Điều 10, Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về thanh quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020. Đối với phần vốn đóng góp của nhân dân, số lần tạm ứng, mức tạm ứng cho phép Ban Quản lý xã và cộng đồng thống nhất quyết định.

b) Quyết toán vốn: Khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, Ban Quản lý cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Ban Tài chính cấp xã lập bảng quyết toán vốn huy động khác tùy theo hình thức đóng góp. Bảng quyết toán phần vốn huy động khác được tổng hợp vào báo cáo quyết toán công trình hoàn thành và gửi cho Ban Tài chính xã để theo dõi, tổng hợp báo cáo. Việc quyết toán thực hiện theo Điều 6, Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24/02/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn; Điều 13, Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về thanh quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

2. Đối với nguồn vốn huy động thực hiện dự án, mô hình: Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 12, Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Kế toán.

3. Xử lý chênh lệch thu, chi: Sau khi thanh quyết toán công trình, dự án, mô hình nếu chênh lệch thu lớn hơn chi hoặc với các khoản vật liệu, vật tư đóng góp chưa được sử dụng hết, nhân dân trong thôn, xã tổ chức họp bàn và quyết định sử dụng để đầu tư xây dựng công trình, dự án, mô hình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trong thôn, xã, hoặc sử dụng cho các công trình công ích cần thiết khác của cộng đồng.

Điều 8. Công khai tài chính, nguồn vốn huy động

Sau khi quyết toán công trình, dự án, mô hình hoàn thành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức công khai tài chính, nguồn vốn huy động theo quy định.

1. Nội dung công khai:

a) Công khai kết quả huy động vốn: Đối tượng, thời gian, hình thức, mức đóng góp, đối ứng của các đối tượng;

b) Công khai việc sử dụng nguồn vốn huy động để đầu tư xây dựng các công trình, đối ứng thực hiện dự án, mô hình (danh mục công trình, dự án, mô hình được đầu tư, quyết định phê duyệt dự toán, quyết toán các công trình, dự án, mô hình của cấp có thẩm quyền);

c) Công khai số chênh lệch thu, chi (nếu có).

2. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở xã, thị trấn, nhà văn hóa thôn, khu phố và thông qua các buổi họp trực tiếp với nhân dân trong cộng đồng dân cư.

3. Thời gian công khai: Chậm nhất 30 ngày sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán công trình, dự án, mô hình

Điều 9. Chế độ báo cáo

1. Hằng tháng, Ban Quản lý xã báo cáo kết quả huy động nguồn vốn, tiến độ thực hiện dự án, mô hình về Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Hằng quý, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kết quả huy động nguồn vốn, tiến độ thực hiện dự án, mô hình về Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, kiểm tra đôn đốc thực hiện.

3. Hằng quý, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của các xã trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư).

4. Định kỳ 06 tháng và hằng năm, Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư) chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện huy động vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia gửi Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Kiểm tra, giám sát

1. Kiểm tra, giám sát:

a) Ban Giám sát cộng đồng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã có trách nhiệm giám sát quá trình quản lý, sử dụng nguồn vốn huy động, đồng thời kiểm tra việc công khai tài chính nguồn vốn này theo quy định.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã thường xuyên rà soát, kiểm tra tình hình triển khai huy động nguồn lực thực hiện các công trình, dự án, mô hình, chấn chỉnh kịp thời những sai sót; đối với những công trình, dự án, mô hình không huy động đủ số vốn dự kiến, báo cáo cấp trên để xử lý.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện thường xuyên kiểm tra các hoạt động của cấp xã để chủ động trong việc xây dựng kế hoạch đầu tư, kế hoạch thực hiện dự án, mô hình và chỉ đạo thực hiện huy động vốn theo đúng các quy định hiện hành.

2. Xử lý vi phạm:

Tùy theo mức độ sai phạm mà từng cá nhân, tập thể chịu trách nhiệm hình thức kỷ luật hoặc xử lý vi phạm theo pháp luật hiện hành.

Điều 11. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này được xem xét và đề nghị khen thưởng theo quy định.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương thực hiện huy động vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, giải quyết vướng mắc đối với việc thanh toán, quyết toán dự án có sử dụng nguồn vốn huy động khác.

3. Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương thực hiện huy động vốn thực hiện Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương thực hiện huy động nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

5. Kho bạc Nhà nước hướng dẫn, kiểm soát việc thanh toán, quyết toán nguồn vốn huy động thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm triển khai Quy chế này đến các xã, thị trấn và thường xuyên kiểm tra việc triển khai thực hiện của các xã, thị trấn trên địa bàn.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân, các tổ chức kinh tế, các tổ chức xã hội theo đúng Quy định này; thành lập, kiện toàn Ban Quản lý xã với thành phần gồm: Đại diện lãnh đạo xã, một số công chức xã, đại diện một số ban, ngành, đoàn thể chính trị xã và trưởng các thôn có công trình, dự án; hướng dẫn thành lập các Tổ Kế hoạch thôn, thành viên do cộng đồng thôn trực tiếp bầu và Chủ tịch UBND xã có quyết định công nhận.

8. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức xã hội cấp xã và các Trưởng thôn, bản có trách nhiệm tuyên truyền vận động nhân dân tích cực tham gia đóng góp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, kịp thời báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Linh

PHỤ LỤC I:

UBND Xã
Thôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

(Tên thôn), ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP THÔN

Hôm nay, ngày tháng năm, tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) thôn đã tổ chức họp để: (nêu mục đích cuộc họp).

- Chủ trì cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh người chủ trì).

- Thư ký cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh).

- Thành phần tham gia:

+ Đại diện các tổ chức, đoàn thể tham gia:.....

+ Số lượng hộ tham gia (có danh sách kèm theo):

1. Nội dung cuộc họp

- Phổ biến dự kiến nội dung đầu tư cơ sở hạ tầng/dự án, mô hình phát triển sản xuất của xã, thôn;

- Phổ biến chính sách, nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng/dự án, mô hình phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia;

- Bàn phương án về mức, hình thức, thời gian đóng góp thực hiện đầu tư công trình/đối ứng thực hiện dự án, mô hình;

- Bình xét các hộ được miễn, giảm mức đóng góp (có danh sách kèm theo);

- Bình xét hộ đủ điều kiện (về đất đai, lao động,...) tham gia dự án, mô hình;

2. Kết quả cuộc họp

- Quyết định danh mục công trình đầu tư/mô hình dự án thực hiện;

- Quyết định mức, hình thức, thời gian đóng góp đầu tư xây dựng công trình/đối ứng thực hiện dự án, mô hình (có lập danh sách người, đơn vị đóng góp, hình thức đóng góp, thời gian đóng góp kèm theo);

- Quyết định danh sách các hộ, nhóm hộ được lựa chọn tham gia dự án/mô hình...

- Phương thức tổ chức thực hiện dự án.....

- Các nội dung khác.....

Cuộc họp đã kết thúc vào ... giờ ... cùng ngày. Các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản./.

Đại diện hộ dân
(ký, họ tên)

Thư ký
(ký, họ tên)

Chủ trì (Trưởng thôn)
(Ký, họ tên)

PHỤ LỤC II:

UBND XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

(Tên xã), ngày tháng năm

**DANH SÁCH THAM GIA ĐÓNG GÓP VỐN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ
CÔNG TRÌNH**

Căn cứ vào Biên bản họp các thôn ... ngày ... tháng ... năm..... về lựa chọn danh mục đầu tư công trình thuộc Chương trình.....năm 20...;

Căn cứ nhu cầu của các hộ, nhóm hộ gia đình;

Danh sách các hộ, nhóm hộ tham gia đóng góp vốn thực hiện dự án như sau:

| TT | Họ và tên | Địa chỉ | Đăng ký nội dung đóng góp(*) | | | | | Loại đóng góp vốn khác | Ghi chú |
|-----|-----------|---------|------------------------------|-----------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---|------------------------|---------|
| | | | Vốn góp bằng tiền | Vốn góp bằng hiện vật | Vốn góp bằng ngày công lao động | Vốn góp bằng chi phí máy xây dựng | Vốn góp bằng việc hiến đất và tài sản, cây cối hoa màu trên đất | | |
| 1 | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | |

Tổng số hộ tham gia:.....

Tổng số tiền người dân đóng góp:.....đồng (bằng chữ.....)

Đồng ý.....

Không đồng ý (thay đổi nếu có).....

(Có bảng kê đóng góp của các hộ, nhóm hộ gia đình kèm theo)

* Ghi chú:

- Nội dung đóng góp ghi giá trị bằng tiền và được tính như sau:

$$\text{Giá trị hiện vật} = \text{Số lượng hiện vật đóng góp} \times \text{Đơn giá (giá trị) hiện vật theo giá thị trường của địa phương}$$

- Mục giá trị công lao động được tính như sau:

$$\text{Giá trị công lao động} = \text{Tổng số công đóng góp} \times \text{Đơn giá 1 công lao động trung bình theo quy định của địa phương}$$

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của UBND xã
(Chủ tịch Ký tên đóng dấu)

UBND XÃ

PHỤ LỤC III:
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

(Tên xã), ngày tháng năm

**BẢNG KÊ ĐÓNG GÓP VỐN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH/DỰ
ÁN, MÔ HÌNH**

Căn cứ vào Biên bản họp các thôn ... ngày ... tháng ... năm..... về lựa chọn danh sách hộ, nhóm hộ tham gia và nội dung thực hiện công trình/dự án, mô hình thuộc Chương trình.....năm 20...;

Căn cứ nhu cầu của các hộ, nhóm hộ tham gia thực hiện dự án;

Danh sách loại vật tư, vật liệu, ngày công đăng ký tham gia đóng góp/đổi ứng dự án như sau:

Họ và tên người đóng góp:.....

Địa chỉ:.....

Đối tượng:(nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo,....)

| TT | Danh mục | Số lượng, khối lượng | Đơn giá/đơn vị số lượng, khối lượng | Giá trị (đồng) | Ghi chú |
|-----|---|----------------------|-------------------------------------|----------------|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5)=(3)x(4) | (9) |
| 1 | Vốn góp bằng tiền | | | | |
| 2 | Vốn góp bằng hiện vật | | | | |
| 3 | Tên hiện vật.... | | | | |
| | | | | | |
| 4 | Vốn góp bằng ngày công lao động | | | | |
| | | | | | |
| 5 | Vốn góp bằng chi phí máy xây dựng | | | | |
| | Tên loại máy.... | | | | |
| | | | | | |
| 6 | Vốn góp bằng việc hiến đất và tài sản, cây cối hoa màu trên đất | | | | |
| | -Loại đất..... | | | | |
| | -Tài sản trên đất... | | | | |
| | | | | | |

Tổng số tiền đóng góp:.....đồng (bằng chữ.....)

Đồng ý.....

* Ghi chú:

- Nội dung đóng góp ghi giá trị bằng tiền và được tính như sau:

Giá trị hiện vật = Số lượng hiện vật đóng góp x Đơn giá (giá trị) hiện vật theo giá thị trường của địa phương

- Mục giá trị công lao động được tính như sau:

Giá trị công lao động = Tổng số công đóng góp x Đơn giá 1 công lao động trung bình theo quy định của địa phương

Người đóng góp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của thôn, xã
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC IV:

UBND Xã
Thôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

(Tên thôn), ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA DỰ ÁN, MÔ HÌNH

Họ tên chủ hộ:.....

Địa chỉ: (thôn, xã, huyện).....

1. Điều kiện sản xuất của hộ gia đình

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Số lượng | Ghi chú |
|------|---------------------------------|----------------|----------|---------|
| 1 | Diện tích đất để tham gia dự án | m ² | | |
| 2 | Lao động trong độ tuổi | | | |
| 3 | | | | |
| 4 | | | | |
| | Điều kiện khác | | | |

2. Nội dung đăng ký tham gia dự án, mô hình

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Số lượng | Ghi chú |
|------|-------------------|-------------|----------|---------|
| 1 | Giống cây trồng | | | |
| 2 | Giống vật nuôi | | | |
| 3 | Phân bón | | | |
| 4 | Máy móc, thiết bị | | | |
| | | | | |

3. Đăng ký nội dung đối ứng để thực hiện dự án, mô hình

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Số lượng | Ghi chú |
|------|--------------------------------|-------------|----------|---------|
| 1 | Tên loại vật tư, hiện vật..... | | | |
| 2 | Ngày công lao động..... | | | |
| 3 | Máy móc, thiết bị..... | | | |
| | | | | |

- Nội dung đăng ký tham gia dự án, mô hình: (địa điểm, mục tiêu)

- Theo dự kiến dự án, mô hình phát triển sản xuất của xã, cam kết có đủ nguồn lực (đất đai, nhân công, chuồng trại...v v) để thực hiện các hoạt động nói trên. Cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung, quy định của dự án;

Hộ xin cam đoan thực hiện đầy đủ các điều đã cam kết trên; nếu sai hộ xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Chủ hộ đăng ký (ký tên)

PHỤ LỤC V:

UBND XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

(Tên xã), ngày tháng năm

DANH SÁCH HỘ, NHÓM HỘ THAM GIA DỰ ÁN, MÔ HÌNH

Căn cứ vào Biên bản họp các thôn ... ngày ... tháng ... năm..... về lựa chọn danh sách hộ, nhóm hộ tham gia và nội dung thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình..... năm 20...;

Căn cứ nhu cầu của các hộ, nhóm hộ tham gia thực hiện dự án;

Danh sách các hộ, nhóm hộ đăng ký tham gia dự án và nhận hỗ trợ như sau:

| TT | Họ và tên | Địa chỉ | Điều kiện sản xuất | | | Đăng ký hỗ trợ | | | | Đăng ký đối ứng | | | Ghi chú |
|----|-----------|---------|--------------------|----------|-------|-----------------|----------------|----------|-------|-----------------|----------|-------|---------|
| | | | Diện tích đất SX | Lao động | | Giống cây trồng | Giống vật nuôi | Phân bón | | Vật tư | Lao động | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |

Tổng số hộ tham gia:.....

Tổng số nhóm hộ tham gia (nếu có):.....

Tổng số tiền đề nghị dự án hỗ trợ :.....đồng (bằng chữ.....)

Tổng số tiền người dân đóng góp, đối ứng:.....đồng (bằng chữ.....)

Đồng ý.....

Không đồng ý (thay đổi nếu có).....

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của UBND xã
(Chủ tịch Ký tên đóng dấu)

PHỤ LỤC VI:

Đơn vị:.....

Ngàythángnăm

Bộ phận:.....

PHIẾU THU
Quyển số:.....

Họ, tên người nộp tiền:.....

Địa chỉ:.....

Lý do nộp:.....

Số tiền:.....(Viết bằng chữ):.....

Kèm theo:.....Chứng từ kế toán.

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người lập
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ) :.....

Ngàythángnăm

Người nộp
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

PHỤ LỤC VII:

Đơn vị:.....
Bộ phận:.....

Ngàythángnăm

BIÊN LAI THU TIỀN

Quyển số:.....

Số:.....

- Họ, tên người nộp:.....
 - Địa chỉ:.....
 - Nội dung thu:.....
 - Số tiền thu:(Viết bằng chữ):
-

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Người thu tiền
(Ký, họ tên)

PHỤ LỤC VIII:

Đơn vị:.....

Ngàythángnăm

Bộ phận:.....

BIÊN BẢN GIAO NHẬN VẬT TƯ, VẬT LIỆU

Số:.....

Căn cứ Quyết định số :.....ngàythángnămcủa
.....về việc bàn giao vật tư, hiện vật

Ban giao nhận vật tư, hiện vật gồm:

- Ông/Bàchức vụĐại diện bên giao
- Ông/Bàchức vụĐại diện bên nhận
- Ông/Bàchức vụĐại diện.....

Địa điểm giao nhận vật tư, hiện vật:.....

Thời gian:.....

- Loại hiện vật, vật tư giao nhận gồm:

| S TT | Tên vật tư, hiện vật | Số lượng, khối lượng | Đơn giá | Ghi chú |
|---------|----------------------|-------------------------|----------|---------|
| A | B | C | D | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | Cộng | x | x | |

**Thủ trưởng
bên nhận**
(Ký, họ tên,
đóng dấu)

**Kế toán trưởng
bên nhận**
(Ký, họ tên)

**Người
nhận**
(Ký, họ tên)

Người giao
(Ký, họ tên)

Đại diện.....
(Ký, họ tên)

PHỤ LỤC IX:

Đơn vị:

Bộ phận:

BẢNG CHẤM CÔNG

Thángnăm.....

Số:.....

| Số TT | Họ và tên | Ngạch bậc lương | Ngày trong tháng | | | | | Quy ra công | | |
|-------|-----------|-----------------|------------------|---|---|-------|----|--------------|------------------|---|
| | | | 1 | 2 | 3 | ... | 31 | Tổng số công | Số công đóng góp | Số công vượt mức đóng góp được thanh toán |
| A | B | C | 1 | 2 | 3 | | 31 | D=E+F | E | F |
| | | | | | | | | | | |
| | | Cộng | | | | | | | | |

Ngày.....tháng năm...

Người chấm công
(Ký, họ tên)

Phụ trách bộ phận
(Ký, họ tên)

Người duyệt
(Ký, họ tên)

PHỤ LỤC X:

Đơn vị:

Bộ phận:

BẢNG THỐNG KÊ CA MÁY

Thángnăm.....

Số:.....

| Số TT | Họ và tên | Loại máy | Ngày | Nội dung công việc | Buổi sáng | | Buổi chiều | | Quy ra ca máy | | |
|-------|-----------|--------------|------|--------------------|-----------|----------|------------|----------|----------------|--------------------|---|
| | | | | | Bắt đầu | Kết thúc | Bắt đầu | Kết thúc | Tổng số ca máy | Số ca máy đóng góp | Số ca máy vượt mức đóng góp được thanh toán |
| | | Tên loại máy | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | Cộng | | | | | | | | | |

Người thống kê
(Ký, họ tên)

Ngày.....tháng năm...
Phụ trách bộ phận
(Ký, họ tên)

Người duyệt
(Ký, họ tên)